

Bản án số: 450/2024/DS-PT

Ngày 21 – 11 – 2024

V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 345/2024/TLPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp hụi”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 80/2024/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 289/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Chị Trần Thu T1, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau

- Người kháng cáo: Chị Trần Thu T1 là bị đơn vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T trình bày: Chị làm chủ 01dây hụi 10.000.000 đồng, có 30 chân, 01 tháng khai 01 lần, khai ngày 13/10/2020, chị

Trần Thu T1 tham gia 01 chân, hốt vào kỳ thứ 23, chị giao tiền hụi cho chị T1 ngày 24/8/2022 số tiền 214.000.000 đồng (đã trừ tiền huê hồng 6.000.000 đồng), có làm biên nhận. Trong khi giao tiền hụi cho chị T1 thì xảy ra mâu thuẫn trong việc chị trừ lại 07 kỳ đóng hụi chết dẫn đến cự cãi, chị T1 cào cấu chị được Công an thị trấn N mời 02 bên làm việc, sau đó chị T1 đăng Facebook xúc phạm chị, làm đơn gửi vào đơn vị chị đang công tác nhằm hạ uy tín chị. Từ mâu thuẫn này nên lần khai hụi tiếp theo thì anh Đ (chồng chị) có đến nhà chị T1 01 lần để lấy tiền hụi chết nhưng chị T1 không đóng nên các lần khai hụi tiếp theo chị nhắn tin đòi tiền nhưng chị T1 vẫn không đóng. Dây hụi này khai đến kỳ thứ 27 thì đình hụi nhưng chị vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho 03 chân hụi sống còn lại. Chị kiện yêu cầu chị T1 giao trả lại 70.000.000 đồng tiền đóng thay 07 kỳ hụi chết và tính lãi suất chậm trả theo quy định là 20%/năm từ tháng 3/2023 đến tháng 4/2024 là 14.000.000 đồng; tổng số tiền yêu cầu hoàn trả bằng 84.000.000 đồng. Tại phiên toà chị T xin rút lại việc tính lãi suất, không yêu cầu chị T1 trả lãi suất 14.000.000 đồng và yêu cầu trả 70.000.000 đồng tiền vốn.

- *Bị đơn Chị Trần Thu T1 trình bày:* Chị và chị T là chỗ quen biết nên chị có tham gia chơi 01 chân hụi của dây hụi 10.000.000 đồng mở năm 2020, chị T nói hụi gồm 20 chân, không giao giấy hụi cho chị. Chị đóng hụi sống được 20 kỳ nhưng vẫn chưa được hốt hụi chót, chị hỏi chị T thì chị T nói còn mấy chân nữa mới mãn nên chị đóng đến kỳ thứ 22 vẫn chưa mãn, buộc lòng chị bỏ thăm 10.000.000 đồng để hốt hụi vào kỳ thứ 23 thu lại tiền hụi chị đã góp. Khi chị T chung hụi thì nói còn 07 kỳ nữa mới mãn nên buộc chị đắp đuôi, từ đó xảy ra cự cãi và đánh nhau được Công an thị trấn mời giải quyết. Sau đó chị T giao tiền hụi cho chị gồm 70 triệu đồng chuyển khoản và một số tiền mặt, có trừ tiền huê hồng, tiền nợ và chị có ký biên nhận tiền hụi với chị T. Sau khi nhận được tiền, chị có hứa mỗi kỳ hụi sẽ đóng lại cho chị T hụi chết nên mỗi kỳ chị T đến gom hụi thì chị đóng đủ cho chị T, không có làm biên nhận. Nếu chị còn nợ thì sau khi hụi mãn chị T đã khởi kiện ngay, chị không hiểu nay lại đi kiện chị. Nay chị yêu cầu Toà án bác đơn khởi kiện của chị T.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Đ trình bày:* Anh có chờ chị T đến nhà chị T1 để chung hụi. Trong thời điểm này chị T đình nhiều dây hụi khác, nên khi chung hụi sợ chị T1 không đóng lại hụi chết nên chị T trừ đắp đuôi 70.000.000 đồng tiền hụi chết, chị T1 không đồng ý nên giữa chị T1 và chị T xảy ra cự cãi, chị T1 đánh chị T được Công an thị trấn giải quyết. Từ đó chị T không dám đến nhà chị T1 để gom hụi. Sau đó, anh có trực tiếp đến nhà chị T1 gom hụi thì chị T1 từ chối không đóng hụi và anh biết chị T1 sẽ không đóng lại hụi chết hàng tháng nên tháng nào chị T cũng nhắn tin nhắc nhở, chị T1 im lặng vì cho rằng hụi chỉ có 23 chân. Do đó, việc chị T1 cho rằng đã góp đủ 7 kỳ hụi chết là không có cơ sở.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 80/2024/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh T. Buộc chị Trần Thu T1 có nghĩa vụ thanh toán cho chị Phan Thị Thanh T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thu T1 phải chịu 3.500.000 đồng.

Hoàn trả lại cho chị Phan Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí 2.100.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014015 ngày 10/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/8/2024, Chị Trần Thu T1 kháng cáo nội dung kháng cáo chị đã đóng lại hụi chết đầy đủ nay không còn nợ chị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 80/2024/DS-ST ngày 28/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của chị Trần Thu T1 còn trong hạn luật định.

[1] Về nội dung vào ngày 13/10/2020, chị T có mở dây hụi 10.000.000 đồng gồm 30 chân, 01 tháng khai 01 lần. Chị Trần Thu T1 tham gia 01 chân, hốt vào kỳ thứ 23, khi hốt bỏ 10.000.000 đồng. Tổng số tiền 214.000.000 đồng, việc giao tiền hụi được chứng minh từ “Giấy giao hụi” ngày 24/8/2022 do chị T1 ký nhận.

Khi dây hụi khai đến kỳ thứ 27 thì đình hụi, nhưng chị T là chủ hụi nên phải có nghĩa vụ của mình đối với hụi viên có chân hụi sống (03 chân). Do đó, có chứng cứ chứng minh chị T1 sau khi hốt hụi thì phải có trách nhiệm góp hụi chết lại hàng tháng, mỗi tháng 10.000.000 đồng. Tổng cộng 07 tháng (kỳ) số tiền 70.000.000 đồng. Như vậy vấn đề các bên tranh chấp là sau khi hốt hụi bị đơn đã đóng lại hụi chết hay chưa.

[2] Quá trình chơi hụi chị T1 nhận số tiền hốt hụi thì giữa chị T1 và chị T có ký nhận và có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, xô xác nhau, được hai bên thừa nhận. Chị T xác định sau khi mâu thuẫn cự cãi anh Đ chồng chị T đến gom hụi chết, nhưng chị T1 không đóng và từ đó chị nhấn tin đòi tiền hụi hàng tháng nhưng chị T1 không đóng, đến khi hụi mãn tháng 3/2023. Qua kiểm tra tin nhắn trong điện thoại

di động của chị T số 0796.500.993, thể hiện có nhiều tin nhắn tin qua điện thoại di động của chị T1 số 0919.737.666, đòi tiền hụi hàng tháng và khi hụi mãn có chốt nợ hụi 07 kỳ bằng 70.000.000 đồng vào ngày 30/4/2023; điện thoại di động của chị T1 số 0919.737.666 không có tin nhắn của chị T.

Chị T1 trình bày trong thời gian này chị T có nhắn tin, điện thoại quấy rối chị nên chị không bắt máy, không trả lời, không quan tâm. Như vậy, có chứng cứ chứng minh chị T có đòi tiền hụi chết hàng tháng đối với chị T1. Chị T cũng không có phản ứng gì về tin nhắn của chị T1, nếu thật sự chị T1 có đóng hụi lại thì chị phải phản hồi đối với tin nhắn của chị T.

[3] Hơn nữa thời điểm chị T1 hốt hụi hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, xung đột nên chị T giao tiền hụi thì chị T1 có ký nhận, đến khi chị T1 đóng lại tiền hụi chết của 07 kỳ, mỗi kỳ đóng số tiền 10.000.000 đồng thì không có ký nhận. Trong khi hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, mất lòng tin nhau nhưng khi đóng hụi chị T1 không cho chị T ký nhận là chưa phù hợp, chưa có tính thuyết phục đối với lời trình bày của chị T1. Trong khi chị T không thừa nhận chị T1 đã đóng 70.000.000 đồng, chị T1 phải có trách nhiệm cung cấp chứng cứ chứng minh là đã đóng hụi cho chị T 70.000.000 đồng. Do chị T1 không chứng minh được nên án sơ thẩm buộc chị T1 tiếp tục trả cho chị T là phù hợp.

[4] Chị T1 cho rằng nếu còn nợ hụi thì sau khi hụi mãn chị T không khởi kiện mà đến nay mới khởi kiện. Chị T xác định do thời điểm này chị bị bẻ hụi nên chưa làm thủ tục khởi kiện chị T1. Hơn nữa hụi mãn vào tháng 3/2023 đến năm 2024 chị T khởi kiện đòi tiền hụi cũng không ảnh hưởng đến thời hiệu hay thời gian khởi kiện.

Tại phiên tòa người kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho việc kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là phù hợp với các phân tích, nhận định trên.

Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Chị T1 phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thu T1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 80/2024/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh T. Buộc chị Trần Thu T1 có nghĩa vụ thanh toán cho chị Phan Thị Thanh T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thu T1 phải chịu 3.500.000 đồng. Chị Phan Thị Thanh T không phải chịu. Ngày 10/5/2024 chị T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.100.000 đồng (lai 0014015) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thu T1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/8/2024, chị T1 đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (lai số 0014143) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

